TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2019/QĐST-HNGĐ	*Dầu Tiếng, ngày 24 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/01/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết:

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Tổ 1, ấp P, xã A1, huyện D1, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã A1, huyện D1, tỉnh Bình Dương.

- Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: Tổ 1, ấp P, xã A1, huyện D1, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16/01/2019 và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 16/01/2019, các đương sự thống nhất được với nhau các nội dung cần phải giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày 19/7/2005 và Nguyễn Dương Quốc A, sinh ngày 07/11/2011.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị D tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và lệ phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Minh T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày 19/7/2005 và Nguyễn Dương Quốc A, sinh ngày 07/11/2011. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Minh T về việc đồng ý cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nguyễn Ngọc Bảo V mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi trưởng thành đủ 18 và cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nguyễn Dương Quốc A mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi trưởng thành đủ 18, thời gian cấp dưỡng từ tháng 02 năm 2019.

Kể từ ngày bà D có yêu cầu thi hành án, nếu ông T không thanh toán số tiền nêu trên theo thỏa thuận, thì hàng tháng ông T còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị D tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0012849 ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã A1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Đồng